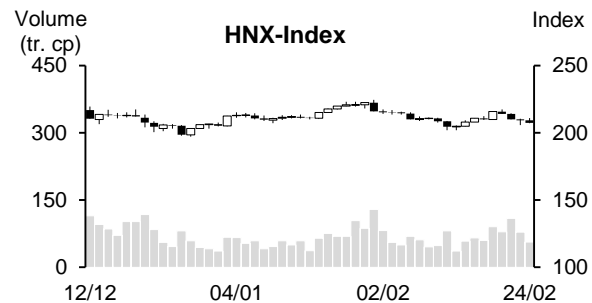
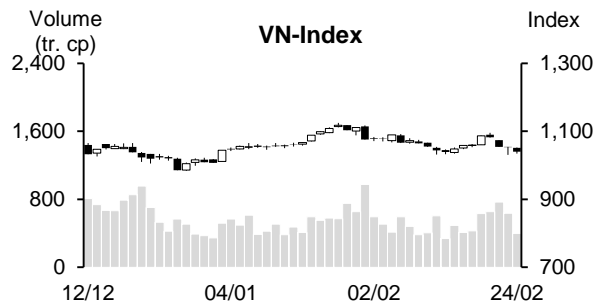


Ngày	Thứ 2 20/02	Thứ 3 21/02	Thứ 4 22/02	Thứ 5 23/02	Thứ 6 24/02	Trung bình
VN-Index	1,086.69	1,082.23	1,054.28	1,053.66	1,039.56	1,063.28
Thay đổi +/-	27.38	-4.46	-27.95	-0.62	-14.10	-3.95
Thay đổi %	2.58%	-0.41%	-2.58%	-0.06%	-1.34%	-0.36%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	632.36	654.99	766.88	635.88	397.41	617.50
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	10,507.01	10,409.04	11,663.67	9,904.05	5,893.78	9,675.51
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-88.29	-72.01	-364.11	-678.46	-218.29	-284.23
VN30	1,087.36	1,080.90	1,051.08	1,050.95	1,030.42	1,060.14
Thay đổi +/-	33.64	-6.46	-29.82	-0.13	-20.53	-4.66
Thay đổi %	3.19%	-0.59%	-2.76%	-0.01%	-1.95%	-0.42%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	190.25	162.78	185.44	171.96	95.86	161.26
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,316.83	3,579.62	4,102.31	3,984.48	2,331.39	3,662.93
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	27.43	49.80	-362.26	-325.26	-124.99	-147.06
HNX-Index	215.83	214.08	209.96	209.31	207.32	211.30
Thay đổi +/-	5.88	-1.75	-4.12	-0.65	-1.99	-0.53
Thay đổi %	2.80%	-0.81%	-1.92%	-0.31%	-0.95%	-0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	90.94	79.28	108.99	78.66	56.02	82.78
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,436.44	1,255.94	1,796.52	1,291.77	714.28	1,298.99
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	7.93	25.11	55.84	2.54	33.59	25.00



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

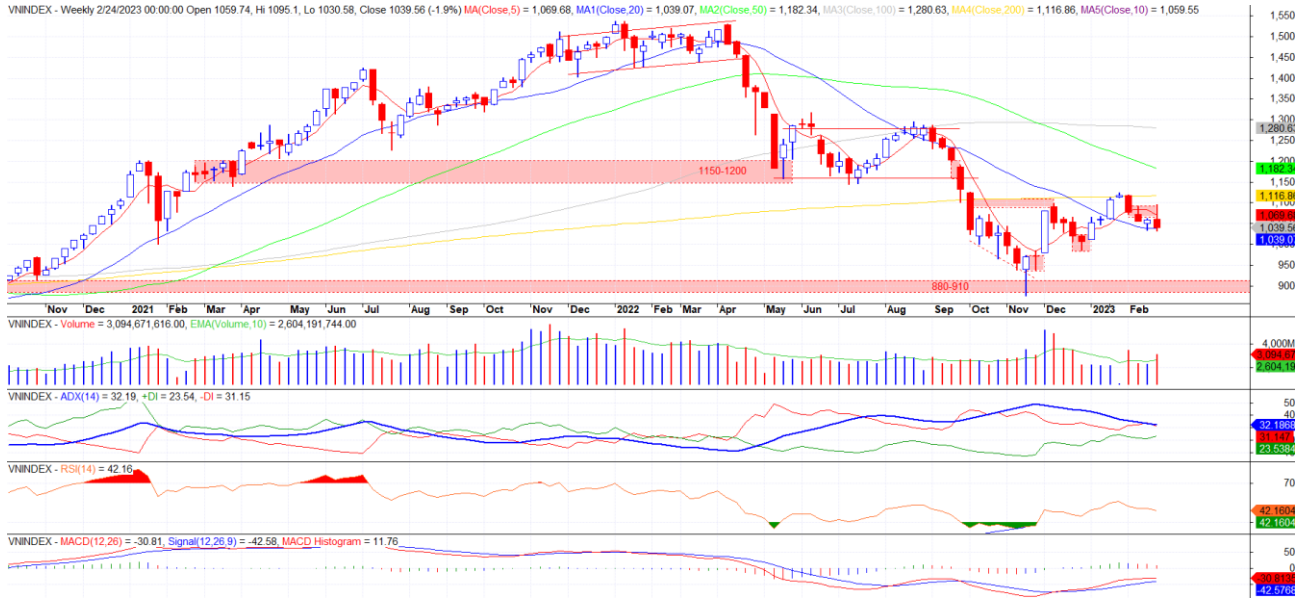
Nỗ lực phục hồi bất thành, thị trường có tuần đảo chiều giảm trở lại. Sau phiên mở cửa đầu tuần khởi sắc, các chỉ số đã có chuỗi trượt dốc 4 phiên liên tục và lấy đi phần lớn số điểm tăng đạt được trong đợt phục hồi kỹ thuật trước đó. Đà giảm này của chứng khoán trong nước cũng bị ảnh hưởng bởi diễn biến bán tháo mạnh từ chứng khoán toàn cầu trong những ngày vừa qua. Thanh khoản sụt giảm dần đi kèm với động thái rút ròng liên tục của khối ngoại khiến thị trường thiếu vắng lực cầu nâng đỡ. Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về bên bán với hầu hết các nhóm ngành chốt tuần trong sắc đỏ. Trong đó, ngân hàng, bất động sản và thực phẩm là những tác nhân giảm điểm chính cho chỉ số.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index có tuần biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực, tạo nên rút đầu dài trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã không vượt qua được vùng cản 1070-1090 và giảm trở lại dưới các đường MA sau phiên bull trap mạnh đầu tuần, đe dọa khả năng có thể tiếp tục giảm thủng đáy cũ quanh 1030. Mặc dù gần cuối tuần có nến rút chân khá đẹp, nhưng diễn biến giảm điểm trong phiên cuối tuần đã hạ thấp cơ hội phục hồi của tín hiệu này. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp

tục tiêu cực trong tuần này, đồng nghĩa khả năng sẽ giảm thủng đáy cũ 1030 và lùi về các vùng hỗ trợ bên dưới quanh 980-1020 và 940-970. Kỳ vọng về đến vùng 940-970 mới có thể có nhịp hồi tốt trở lại.

VN-Index



HNX-Index cũng xuất hiện tín hiệu nền rút đầu và quay lại đóng cửa dưới đường MA20 trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đã giảm dưới các đường MA sau phiên bull trap đầu tuần, đi kèm với đó là khả năng MACD hình thành tín hiệu Hook. Những điều này đang cho khả năng chỉ số sẽ còn tiếp tục giảm trong tuần này và có thể sớm thủng vùng đáy cũ 197-202, lùi về một vùng đáy cũ khác quanh 190.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tín hiệu tiêu cực trở lại và có thể tiếp diễn trong tuần này. Chiến lược chung nên ưu tiên bán hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	20,800	-0.95%	126,258,973
HSG	15,200	-1.94%	117,469,189
HQC	3,900	37.32%	113,716,876
VND	14,000	-3.11%	110,243,849
NVL	11,400	-2.15%	106,190,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,300	-1.19%	61,093,365
CEO	20,800	-2.35%	52,386,034
PVS	25,600	-1.54%	46,425,669
IDC	39,700	-2.70%	23,519,105
AMV	4,200	16.67%	18,355,629

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	20,800	-0.95%	2,700.9
STB	24,300	-0.41%	1,950.1
HSG	15,200	-1.94%	1,847.4
SSI	19,000	-2.31%	1,741.5
VND	14,000	-3.11%	1,616.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	25,600	-1.54%	1,228.8
CEO	20,800	-2.35%	1,163.9
IDC	39,700	-2.70%	961.1
SHS	8,300	-1.19%	531.5
TNG	18,400	4.55%	300.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

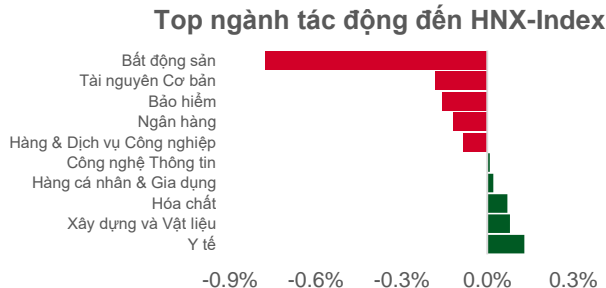
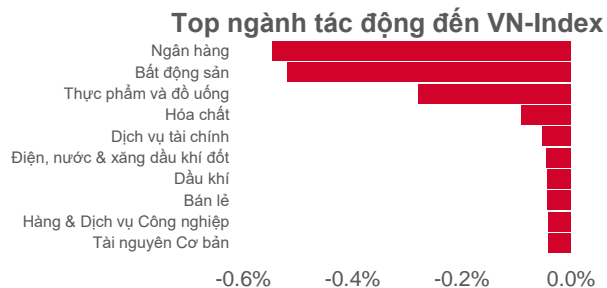
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	93,500	0.54%	0.06%
HVN	13,000	7.44%	0.05%
SAB	189,000	1.02%	0.03%
IJC	13,850	18.38%	0.01%
HQC	3,900	37.32%	0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BAB	13,800	3.76%	0.18%
HUT	14,800	4.96%	0.09%
PLC	32,800	8.97%	0.08%
VNR	23,800	5.78%	0.07%
DP3	112,000	16.67%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

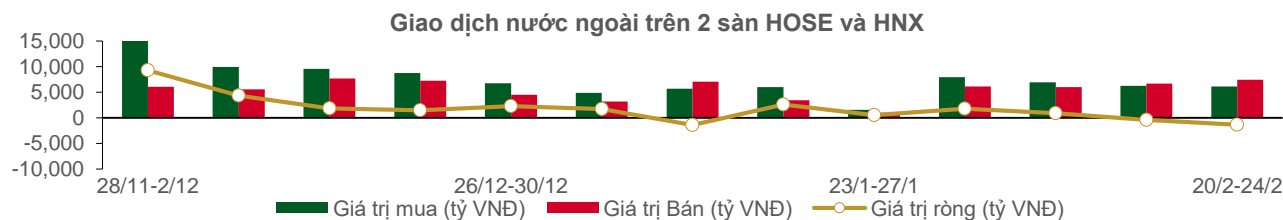
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	41,000	-5.31%	-0.24%
MSN	85,900	-5.91%	-0.18%
CTG	28,250	-4.72%	-0.16%
BID	44,600	-2.62%	-0.14%
VRE	26,500	-6.69%	-0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	47,300	-6.15%	-0.35%
NVB	18,000	-7.22%	-0.29%
PTI	29,000	-21.20%	-0.24%
VIF	13,600	-7.48%	-0.15%
IDC	39,700	-2.70%	-0.14%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	228.34	5,969.97	287.08	7,391.15	(58.74)	(1,421.16)
HNX	6.64	168.85	1.55	43.83	5.09	125.01
Tổng 2 sàn	234.98	6,138.82	288.62	7,434.98	(53.65)	(1,296.15)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NKG	15,000	3,671,100	56.98
HSG	15,200	2,353,000	38.85
PC1	27,300	1,166,700	32.02
PVD	20,800	1,155,100	25.70
NVL	11,400	1,891,200	24.33

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	39,700	1,585,900	65.06
PVS	25,600	1,715,500	46.12
TNG	18,400	867,799	16.03
SHS	8,300	740,350	6.53
CEO	20,800	185,900	4.04

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	41,000	(5,688,500)	(243.32)
DXG	10,350	(13,632,300)	(156.56)
DCM	24,650	(4,262,900)	(108.52)
VIC	52,900	(2,011,200)	(105.15)
VRE	26,500	(3,734,300)	(101.43)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PMC	69,100	(217,080)	(15.85)
PVI	49,500	(49,600)	(2.45)
SLS	152,400	(7,298)	(1.12)
THD	38,700	(15,857)	(0.62)
NVB	18,000	(27,348)	(0.50)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912